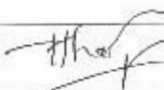

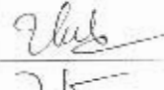
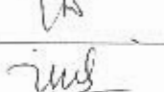
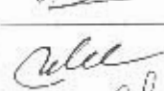
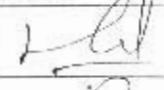
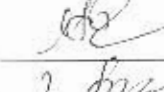
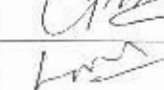
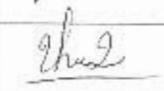
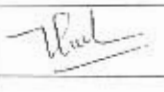
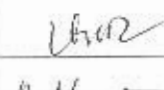
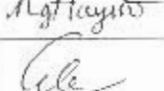
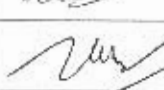
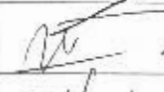
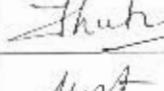

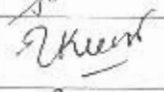

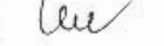





TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẬN
HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH HỌC VIÊN
THAM GIA LỚP TRUNG CẤP LLCT - HC TẠI CHỨC TRIỆU PHONG
THI MÔN: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ CÁC LĨNH VỰC CỦA
ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Đặng Phương Anh	03	<i>anh</i>	7,5	Bảy rưỡi	
2	Hà Lan Anh	03	<i>lan</i>	7,5	Bảy rưỡi	
3	Hoàng Thị Ánh	2	<i>anh</i>	7,5	Bảy rưỡi	
4	Phan Thị Thanh Biên	2	<i>biên</i>	7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Thanh Bình	2	<i>binh</i>	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Văn Bình	03	<i>binh</i>	7,5	Bảy rưỡi	
7	Phan Lê Bình	03	<i>binh</i>	8,0	Tám	
8	Lê Quang Chung	03	<i>chung</i>	7,5	Bảy rưỡi	
9	Trương Thành Đạt	3	<i>dat</i>	7,5	Bảy rưỡi	
10	Hà Thị Diệp	3	<i>diệp</i>	8,5	Tám rưỡi	
11	Phan Văn Đông	3	<i>dong</i>	8,5	Tám rưỡi	
12	Lê Kim Định	03	<i>ding</i>	7,5	Bảy rưỡi	
13	Hoàng Công Dũng	03	<i>dung</i>	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Thị Duyên	3	<i>duyen</i>	7,5	Bảy rưỡi	
15	Trần Thị Thu Hà (1967)	3	<i>thu ha</i>	7,5	Bảy rưỡi	
16	Trần Thị Thu Hà (1970)	03	<i>thu ha</i>	7,5	Bảy rưỡi	
17	Trần Thị Thu Hà (1977)	03	<i>thu ha</i>	7,5	Bảy rưỡi	
18	Đoàn Thị Hằng	03	<i>hang</i>	7,5	Bảy rưỡi	
19	Cao Thị Hồng Hạnh	03	<i>hanh</i>	8,0	Tám	


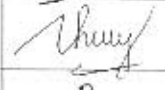

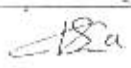
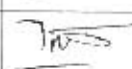
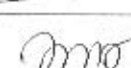
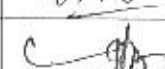




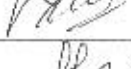


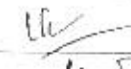
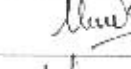
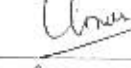
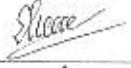
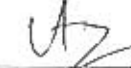
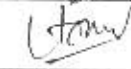

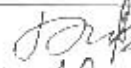
SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
20	Trần Thị Hạnh	04		8,5	Tám chữ	
21	Mai Thanh Hiền	02		7,5	Bảy chữ	
22	Nguyễn Thanh Hiền	02		8,5	Tám chữ	
23	Phan Thị Thu Hiền	02		7,5	Bảy chữ	
24	Lê Thị Cảnh Hoa	03		8,0	Tám	
25	Lê Tân Hòa	3		8,5	Tám chữ	
26	Phan Thanh Hoài	02		8,0	Tám	
27	Nguyễn Thị Hoàn	02		7,5	Bảy chữ	
28	Nguyễn Thị Thu Hồng	03		8,0	Tám	
29	Nguyễn Đức Hùng	03		7,5	Bảy chữ	
30	Lê Thị Thu Hương	03		7,5	Bảy chữ	
31	Lê Thị Thùy Hương	03		7,5	Bảy chữ	
32	Phan Thị Hương	03		8,5	Tám chữ	
33	Nguyễn Thị Minh Huyền	04		8,5	Tám chữ	
34	Lê Văn Kha	2		7,5	Bảy chữ	
35	Phan Thanh Khả	02		7,0	Bảy	
36	Bùi Huy Khiếu	2		7,5	Bảy chữ	
37	Phan Đăng Khoa	03		7,5	Bảy chữ	
38	Trần Văn Khương	03		7,5	Bảy chữ	
39	Dương Trung Kiên	02		7,5	Bảy chữ	
40	Lê Văn Kiên	03		8,0	Tám	
41	Nguyễn Quý Lâm	02		7,5	Bảy chữ	
42	Lê Thị Liễu	3		8,0	Tám	

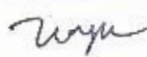
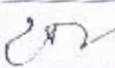

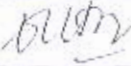
SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
43	Phạm Thị Liễu	03		8,5	Tám điểm	
44	Phùng Thị Hải Linh	03		7,5	Bảy điểm	
45	Trần Chí Linh	02		7,0	Bảy	
46	Lê Gia Lợi	03		7,5	Bảy điểm	
47	Hoàng Long	02		7,5	Bảy điểm	
48	Nguyễn Thị Lựu	03		7,5	Bảy điểm	
49	Lê Thị Lý	02		7,5	Bảy điểm	
50	Cao Thị Thúy Nga	03		7,5	Bảy điểm	
51	Võ Thị Bích Nga	02		7,5	Bảy điểm	
52	Hồ Sỹ Ngoạn	3		7,5	Bảy điểm	
53	Trần Thị Ngọc	3		7,5	Bảy điểm	
54	Nguyễn Thị Nhân	3		8,0	Tám	
55	Lê Thị Hải Nhi	03		7,5	Bảy điểm	
56	Lê Thị Thùy Nhi	03		7,5	Bảy điểm	
57	Trần Gia Như	03		8,0	Tám	
58	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	03		8,0	Tám	
59	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03		7,5	Bảy điểm	
60	Trần Thị Thanh Nhung	03		7,5	Bảy điểm	
61	Nguyễn Thị Lệ Ôn	03		8,0	Tám	
62	Ngô Hoàng Phong	03		8,5	Tám điểm	
63	Nguyễn Thanh Phong	03		7,5	Bảy điểm	
64	Trần Quốc Phúc	03		7,5	Bảy điểm	
65	Hoàng Thị Hoài Phương	03		7,5	Bảy điểm	

HỒN

 HÍNH T

 LÊ ĐUẢ

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
66	Lê Thị Hoài Phương					Nghi học
67	Nguyễn Văn Phương	03		7,5	Bảy rưỡi	
68	Văn Thị Thu Phương	03		8,5	Tám rưỡi	
69	Dương Thị Hương Quế	03		8,0	Tám	
70	Lê Nữ Châu Sa	03		8,0	Tám	
71	Lê Thiên Sơn	5		8,0	Tám	
72	Mai Thị Tuyết Sương	3		8,5	Tám rưỡi	
73	Võ Ngọc Tài	3		8,0	Tám	
74	Đoàn Ngọc Tân	02		7,5	Bảy rưỡi	
75	Lê Văn Thanh	3		7,5	Bảy rưỡi	
76	Nguyễn Văn Thanh	04		7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Quang Thành	03		7,5	Bảy rưỡi	
78	Nguyễn Xuân Thảo	03		7,5	Bảy rưỡi	
79	Lê Thị Hồng Thiện	03		7,5	Bảy rưỡi	
80	Trần Thị Thu	03		7,5	Bảy rưỡi	
81	Đoàn Thị Thủy	03		8,0	Tám	
82	Hoàng Toàn	03		8,5	Tám rưỡi	
83	Trần Thị Đoan Trang	03		8,0	Tám	
84	Nguyễn Bình Triệu	03		7,5	Bảy rưỡi	
85	Nguyễn Văn Trông	02		7,5	Bảy rưỡi	
86	Lê Quốc Tự	02		7,5	Bảy rưỡi	
87	Trần Quốc Tuấn	02		7,5	Bảy rưỡi	
88	Lê Văn Tùng	03		7,5	Bảy rưỡi	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GH CH
				Bảng số	Bảng chữ	
89	Hồ Thị Tuyết	03		8,0	Tam	
90	Lê Xuân Vương	02		7,5	Bảy mươi	
91	Trần Quốc Vương	03		8,0	Tam	
92	Nguyễn Thị Vy	03		8,0	Tam	

Tổng số học viên: 91

Số học viên đủ điều kiện thi: 91

Tổng số bài thi:

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm)..... 0 bài, chiếm..... 0%

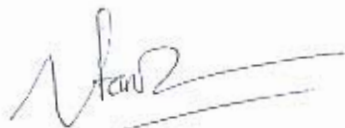
Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm)..... 32 bài, chiếm..... 35,2%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm)..... 59 bài, chiếm..... 64,8%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm)..... 0 bài, chiếm..... 0%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm)..... 0 bài, chiếm..... 0%

THƯ KÝ HĐT



Nguyễn Thị Mỹ Vân

Quảng Trị, ngày 27 tháng 4 năm 2016

CHỦ TỊCH HĐT



Nguyễn Hữu Thánh